TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 21-01-2020
V/v: "Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Hòa.**
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Đăng Hùng –** Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga -** Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 169/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-DS ngày 27/12/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 10/01/2020 giữa:

1. <u>Nguyên đơn</u>:
Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. (Ngân hàng V)
Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Việt H – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Phạm Thành Q - Chuyên viên xử lý nợ.
Ông Q có mặt tại phiên tòa.
Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

2. <u>Bị đơn</u>: ***Ông Lê Ngọc Th***, sinh năm 1982.
Bà Tô Thị B - Sinh năm 1984.
Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: xã K, huyện Đ, Thành phố H.
Ông Th, bà B vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày**:

- Ông Lê Ngọc Th và vợ là bà Tô Thị B vay vốn tại Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017, với số tiền vay là 462.000.000 đồng, thời hạn vay

48 tháng, mục đích vay mua ô tô đã qua sử dụng, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 13/4/2018, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/7/2018, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12923705 ngày 12/4/2017, việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định.

- Ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B vay vốn tại Ngân hàng V theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017. Số tiền vay 10.000.000 đồng.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V, nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 10/01/2018, cụ thể tính đến ngày 29/5/2019 như sau:

+ Số dư nợ gốc trong hạn: 192.500.000 đồng.

+ Số dư nợ gốc quá hạn: 167.499.957 đồng.

+ Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất trong hạn vẫn được điều chỉnh theo phương thức do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn của kỳ đó cũng sẽ thay đổi theo bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn khi đã điều chỉnh định kỳ.

- Tạm tính đến ngày 14/11/2019, tổng số tiền ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B còn nợ Ngân hàng V là 484.548.873 đồng, cụ thể:

* Theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017:

+ Nợ gốc trong hạn: 192.500.000 đồng.

+ Nợ gốc quá hạn: 167.499.957 đồng.

+ Nợ lãi: 112.297.935 đồng.

+ Phạt chậm trả lãi: 10.635.368 đồng.

* Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017:

+ Nợ lãi: 1.615.613 đồng.

- Ngân hàng VPBank đề nghị Tòa án:

+ Buộc ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi nêu trên.

+ Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lê Ngọc Th và vợ là bà Tô Thị B thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

+ Trường hợp ông Th và bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12623705 ngày 12/4/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định.

+ Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ khoản vay, Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B.

* **Bị đơn – Ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B:** Đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án tiến hành lấy lời khai và giao nộp chứng cứ. Ông Th, bà B đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án và không giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành đến nhà lấy lời khai nhưng ông Th, bà B từ chối cung cấp lời khai, do vậy nên không có lời khai của ông Th, bà B.

<u>Tại phiên tòa</u>:

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tạm tính đến ngày 10/01/2020 tổng dư nợ của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B tại Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 như sau: Nợ gốc trong hạn: **192.500.000 đồng**, nợ gốc quá hạn: **167.499.957 đồng**, nợ lãi: **122.130.434 đồng** (trong đó nợ lãi trong hạn: 7.906.001 đồng, nợ lãi quá hạn: 114.224.433 đồng). **Tổng cộng là 482.130.391 đồng**. Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017 như sau: Nợ lãi và phí duy trì tài khoản hàng tháng là **1.671.225 đồng**.

Ngân hàng V rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi là **12.692.006 đồng**.

Tổng cộng số tiền nợ cả hai khoản ông Th và bà B còn phải thanh toán cho Ngân hàng V là **483.801.616 đồng**.

Trong trường hợp ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B không trả được khoản nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12623705 ngày 12/4/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định.

+ Ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

+ Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án:

Thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Bị đơn hiện đang cư trú tại xã K, huyện Đ, Thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ được thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.

Việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng thời hạn xét xử và đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo qui định của pháp luật, chuyển hồ sơ và Quyết định xét xử đến Viện kiểm sát đúng theo qui định.

Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Các bị đơn không cung cấp kời khai, tham gia phiên hòa giải, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, chưa chấp hành đúng các qui định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa các bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là có căn cứ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đều được xác lập đúng về hình thức và nội dung theo qui định của pháp luật. Khi lập hợp đồng các bên đều có đủ năng lực trách nhiệm, hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, do đó hợp đồng được các bên xác nhận là hợp pháp và có hiệu lực pháp lý.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Giữa ông Th bà B và Ngân hàng không có thỏa thuận khác, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với nợ gốc và nợ lãi: Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B đã nhận đủ số tiền 462.000.000 đồng. Ông Th, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc áp dụng tính lãi của Ngân hàng đối với ông Th, bà B là phù hợp các qui định của Pháp luật. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi là phù hợp qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa Ngân hàng V rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản đảm bảo: Gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12623705 ngày 12/4/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định.

Trường hợp nếu ông Th, bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là có căn cứ.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

+ Đình chỉ phần yêu cầu của Ngân hàng V đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi.

+ Ông Th, bà B phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***:

[1.1] Ngân hàng V khởi kiện đến Tòa án buộc ông Lê Ngọc Th và vợ là bà Tô Thị B thanh toán khoản tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017, Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017 và theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017. Do đó quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Ông Th, bà B có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện Đ, Thành phố H, theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự thủ tục tố tụng. Vụ án vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.2] Ông Th, bà B là bị đơn không có yêu cầu phản tố. Ông Th, bà B đã được triệu tập hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Th, bà B vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] ***Về nội dung vụ án***:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn là Ngân hàng V đối với bị đơn là ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B tính đến ngày 10/01/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017, ông Th, bà B còn nợ Ngân hàng V là: Nợ gốc trong hạn: **192.500.000 đồng**, nợ gốc quá hạn: **167.499.957 đồng**, nợ lãi trong hạn:

7.906.001 đồng, nợ lãi quá hạn: **114.224.433 đồng**, tổng cộng là **482.130.391 đồng** . Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017, ông Th, bà B còn nợ Ngân hàng V khoản tiền nợ lãi và phí duy trì tài khoản hàng tháng là: **1.671.225 đồng.**

Tổng cộng số tiền nợ cả hai khoản ông Th và bà B còn phải thanh toán cho Ngân hàng V là **483.801.616 đồng**.

Xét thấy việc ký kết các Hợp đồng tín dụng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tư cách đại diện tham gia ký kết. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th, bà B 462.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017. Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các qui định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Đối với Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th bà B tổng cộng 10.000.000 đồng. Hình thức nội dung thỏa thuận của hợp đồng đều phù hợp các qui định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Th bà B đã thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc, hiện tại ông Th bà B còn nợ khoản tiền lãi và phí duy trì tài khoản hàng tháng là 1.671.225 đồng.

Do vậy Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017 tính đến ngày 10/01/2020 là: **482.130.391 đồng**, trong đó nợ gốc trong hạn là **192.500.000 đồng**, nợ gốc quá hạn là **167.499.957 đồng**, nợ lãi trong hạn là **7.906.001 đồng**, nợ lãi quá hạn là **114.224.433 đồng**. Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017 tính đến ngày 10/01/2020 khoản tiền nợ lãi và phí duy trì tài khoản hàng tháng là: **1.671.225 đồng**. Tổng cộng cả hai khoản là **483.801.616 đồng**.

[2.2] Về lãi: Số tiền nợ lãi Ngân hàng V yêu cầu bên vay còn phải trả đối với Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017: nợ lãi trong hạn là **7.906.616 đồng**, nợ lãi quá hạn là **114.224.433 đồng**.

Tại Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017 hai bên đã thỏa thuận lãi suất là 7,8%/năm, cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 13/4/2018, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/7/2018, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Đối chiếu với các Quyết định ban hành biểu lãi suất và bản sao kê tính

lãi do Ngân hàng V cung cấp thì lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017 là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất của Ngân hàng V. Buộc ông Th, bà B phải thanh toán cho Ngân hàng V các khoản tiền nợ lãi nêu trên.

Tại Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017 và biên bản thỏa thuận về lãi suất cho vay đối với khoản vay mở thẻ tín dụng, xét thấy việc ký kết hợp đồng, thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất của Ngân hàng V. Buộc ông Th, bà B phải thanh toán cho Ngân hàng V khoản tiền nợ lãi và phí duy trì tài khoản hàng tháng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017 đã nêu trên.

[2.3] Nay Ngân hàng V yêu cầu ông Th, bà B thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên là hoàn toàn đúng qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu ông Th, bà B thanh toán các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

[2.4] Về lãi phạt: Ngân hàng V đã xin rút yêu cầu về khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi là 12.692.006 đồng. Xét việc rút yêu cầu trên của Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về tài sản thế chấp bảo đảm khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017: Tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12923705 ngày 12/4/2017 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Đ - Phòng Giao dịch Đ, bên thế chấp là ông Lê Ngọc Th và vợ là bà Tô Thị B. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B.

Hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các chủ thể đều có đủ năng lực hành vi dân sự, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội,các bên đã làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đ ngày 12/4/2017 theo đúng trình tự thủ tục qui định. Vì vậy Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 12/4/2017 ký kết giữa các bên hợp pháp và có hiệu lực thi hành.Trong trường hợp bên vay không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án ông Th, bà B đã cố tình không cung cấp hiện trạng và tình trạng chiếc xe ô tô trên. Tòa án đã đến nhà ông Th, bà B nhưng hiện tại không có chiếc xe ô tô trên ở nhà, do vậy nên Tòa án không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ.

Hiện tại Ngân hàng V vẫn đang giữ bản gốc Giấy đăng ký xe ô tô do

Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội cấp mang tên Lê Ngọc Th.

Theo cung cấp của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hà Nội thì từ thời điểm thế chấp cho đến nay không có thông tin biến động gì liên quan đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839.

Theo cung cấp của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đ thì qua tra cứu thông tin trên hệ thống Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đ đến ngày 20/01/2020 việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo Hợp đồng số 12923705 và đơn đăng ký số 1245431448 ngày 12/4/2017 hồi 14h44' đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-245.79, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 không thay đổi, bổ sung gì.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng V là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B để thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp ông Th, bà B không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ nêu trên.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa hoàn toàn có căn cứ và phù hợp các qui định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, điểm d khoản 1.3 Điều 1 Mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là (20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000 đồng) là **23.352.065 đồng**.

+ Ngân hàng V được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0008847 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội là 10.648.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 351; Điều 357; Điều 429; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm c khoản 1.3 Điều 1 mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B

Buộc ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017, tính đến ngày 10/01/2020 là: nợ gốc trong hạn là 192.500.000 đồng, nợ gốc quá hạn là 167.499.957 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.906.001 đồng, nợ lãi quá hạn là 114.224.433 đồng. Tổng cộng là **482.130.391 đồng** (Bốn trăm tám hai triệu, một trăm ba mươi nghìn, ba trăm chín mốt đồng).

- Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo, đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 04/4/2017 tính đến ngày 10/01/2020 khoản tiền nợ lãi và phí duy trì tài khoản hàng tháng là: **1.615.613 đồng** (Một triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, sáu trăm mười ba đồng).

Tổng cộng cả hai khoản nợ là 483.801.616 đồng (Bốn trăm tám ba triệu, tám trăm linh một nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP V là **12.692.006 đồng** (Mười hai triệu, sáu trăm chín hai nghìn, không trăm linh sáu đồng).

3. Kể từ ngày 11/01/2020 hàng tháng ông Th, bà B còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận ký trong Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017, khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017 với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

4. Trong trường hợp ông Th, bà B không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017, tính đến ngày 10/01/2020 tổng cộng là **482.130.391 đồng,** thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, BKS: 30A-24579, số khung: RL4XW42GXE9412316, số máy: 1TR7841839 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B.

5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ thì ông Th, bà B phải có trách nhiệm tiếp tục trả nốt số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi trả hết khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 12923705 ngày 12/4/2017 và Khế ước nhận nợ số 12923705 ngày 13/4/2017.

6. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán, thì bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí:

+ Ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B phải nộp là **23.352.065 đồng** (Hai ba triệu, ba trăm năm hai nghìn, không trăm sáu lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Ngân hàng TMCP V được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0008847 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội là 10.648.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm bốn tám nghìn đồng).

8. Ngân hàng TMCP V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Ngọc Th và bà Tô Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Đông Anh;*
- *THA H. Đông Anh;*
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*